

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **508/2019/HSST**

Ngày: 05/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhựt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Chín

Bà Huỳnh Thị Minh Huệ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thành Thị Thu Trang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường 06, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 488/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 494/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

- **Vũ Ngọc G**, sinh năm 1974 (tên gọi khác là Quân).

Nơi đăng ký HKTT: 39/34, KP5, P.Hố Nai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: 99A/9, 34C, KP5, P.Hố Nai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức N, sinh năm: 1952 và bà Hoàng Thị Minh C, sinh năm 1954; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 04 anh em; có vợ là Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1979 (đã ly hôn năm 2009) và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ ngày **26/4/2019** và chuyển tạm giam theo lệnh số 208 ngày 03/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Ngọc G, sinh năm 1974 là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24/4/2019 G đến khu vực gần cây xăng Thánh Tâm thuộc phường Tân Biên, Tp Biên Hòa mua của một đối tượng tên Tèo chưa rõ lai lịch 01 gói tinh thể màu trắng (G khai nhận là ma túy đá) với giá 1.000.000 (một triệu) đồng rồi đem về phòng trọ lấy một phần sử dụng, phần còn lại G cất giấu tại phòng trọ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/4/2019, tại phòng trọ số 5 nhà số

99A/9, 34C, khu phố 5, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Công an phường Hồ Nai tiến hành kiểm tra phát hiện trong phòng có dụng cụ để sử dụng ma túy đá qua quá trình vận động G đã tự nguyện giao nộp 01 gói nilong chứa ma túy G cất giấu dưới khe chậu giặt quần áo trong nhà tắm. Công an phường Hồ Nai lập hồ sơ chuyển Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý.

- Vật chứng vụ án:

+ Một gói nilong kích thước 2x3cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng.

- Tại bản kết luận giám định số 318/PC09-GĐMT ngày 02/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M) gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 1,2601 gam, loại methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 490/CT-VKS-HS ngày 07/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 01 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 01, Điều 249; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo G từ 16 đến 20 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo Vũ Ngọc G bị bắt quả tang khi có hành vi tàng trữ 1,2601gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích dùng để sử dụng. Hành vi trên đây của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 01 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hiện nay, tệ nạn sử dụng chất ma túy diễn ra hết sức phức tạp, là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật. Bị cáo đủ trình độ, năng lực nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm c khoản 01, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên được hưởng đây là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định.

[3]. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo xác định không bị ép cung hay dùng nhục hình, lời khai của bị cáo là chính xác và hoàn toàn tự nguyện. Đối chiếu các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Đối với đối tượng tên Tèo có hành vi bán ma túy cho bị cáo G do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát Điều tra công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 106, 135, 136, 288, 289, 292, 298, 299 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 01, Điều 249; điểm s khoản 01, Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo **Vũ Ngọc G** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt bị cáo **Vũ Ngọc G (01) một năm (04) bốn tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **26/4/2019**.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1,2116 gam ma túy còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 318/PC09 – GĐMT ngày 02/5/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2019).

Về án phí: Buộc bị cáo **Vũ Ngọc G** phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm hình sự xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Công an Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Minh Nhựt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Doãn Đức - Võ Văn Phi

Đỗ Minh Nhựt